**Phụ lục II**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 27 /6/2025*

*của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- |
|  | Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng |  |
|  | Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng |  |
|  | Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng |  |
|  | Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng |  |
|  | Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh |  |
|  | Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo |  |
|  | Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa |  |
|  | Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh |  |
|  | Đăng ký hành nghề |  |
|  | Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh |  |
|  | Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS |  |
|  | Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành |  |
|  | Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa |  |

**Phần II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

**CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC

- Thủ tục hành chính: TTHC

- Lãnh đạo phòng: LĐP

- Công chức Một cửa: CCMC

**1. Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.**

Thời gian thực hiện TTHC:

- 30 ngàykể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định;

- Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 30 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh.

| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):*  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công giải quyết TTHC;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 01 ngày |
| B2 | Thẩm định hồ sơ  - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp: dự thảo quyết định cấp mới giấy phép hành nghề;  - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp: dự thảo văn bản trả lời công dân. | Công chức được phân công giải quyết TTHC; Tổ thẩm định. | 24 ngày |
| B3 | Xem xét dự thảo quyết định cấp mới giấy phép hành nghề (hoặc văn bản trả lời công dân trong trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp), trình Lãnh đạo Sở | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | 01 ngày |
| B4 | Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành | Lãnh đạo Sở | 01 ngày |
| B5 | Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản | Văn thư Sở | 01 ngày |
| B6 | - In Giấy phép hành nghề, trình Lãnh đạo Sở ký;  - Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC;  - Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 02 ngày |
| B7 | - Trả kết quả giải quyết TTHC;  - Thống kê, theo dõi. | CCMC tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | **30 ngày** |

*Ghi chú: Tại Bước 2, trong trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề: làm văn bản xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ; thực hiện thẩm định hồ sơ sau khi có kết quả xác minh (Quy trình thực hiện bắt đầu từ Bước 1).*

**2. Nhóm 02 TTHC, gồm:**

**2.1. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.**

**2.2. Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.**

Thời gian thực hiện 01 TTHC:

- 15 ngàykể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định;

- Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp lại là 15 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh.

| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):*  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công giải quyết TTHC;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 01 ngày |
| B2 | Thẩm định hồ sơ  - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp: dự thảo Quyết định cấp lại/điều chỉnh giấy phép hành nghề;  - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp: dự thảo văn bản trả lời công dân. | Công chức được phân công giải quyết TTHC; Tổ thẩm định. | 10 ngày |
| B3 | Xem xét dự thảo Quyết định cấp lại/điều chỉnh giấy phép hành nghề (hoặc văn bản trả lời công dân trong trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp), trình Lãnh đạo Sở. | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | 01 ngày |
| B4 | Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành. | Lãnh đạo Sở | 01 ngày |
| B5 | Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản. | Văn thư Sở | 01 ngày |
| B6 | - In Giấy phép hành nghề, trình Lãnh đạo Sở ký;  - Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC;  - Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 01 ngày |
| B7 | - Trả kết quả giải quyết TTHC;  - Thống kê, theo dõi. | CCMC tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | **15 ngày** |

*Ghi chú: Tại Bước 2, trong trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề: làm văn bản xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ; thực hiện thẩm định hồ sơ sau khi có kết quả xác minh (Quy trình thực hiện bắt đầu từ Bước 1).*

**3. Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.**

Thời gian thực hiện TTHC: kể từ khi nhận đủ hồ sơ, hợp lệ theo quy định đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)

| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số)*:  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 01 ngày |
| B2 | Thẩm định hồ sơ.  - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện gia hạn: dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép hành nghề;  - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn: dự thảo văn bản trả lời công dân.  Trình Lãnh đạo phòng. | Công chức được phân công giải quyết TTHC; Tổ thẩm định. | 54 ngày |
| B3 | Xem xét dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép hành nghề hoặc dự thảo văn bản trả lời công dân (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện), trình Lãnh đạo Sở. | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | 01 ngày |
| B4 | Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành. | Lãnh đạo Sở | 01 ngày |
| B5 | Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản. | Văn thư Sở | 01 ngày |
| B6 | - In Giấy phép hành nghề, trình Lãnh đạo Sở ký;  - Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC;  - Trả kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 02 ngày |
| B7 | - Trả kết quả giải quyết TTHC;  - Thống kê, theo dõi. | CCMC tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | **60 ngày** |

***Ghi chú:***  *Trường hợp cần xác minh việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục của người hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài thực hiện thì thời hạn thực hiện thủ tục gia hạn là 15 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh.*

**4. Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh**

Thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):*  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 01 ngày |
| B2 | Thẩm định hồ sơ; dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề, trình Lãnh đạo phòng. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 10 ngày |
| B3 | Xem xét dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề, trình Lãnh đạo Sở | LĐP Nghiệp vụ Y- Dược | 01 ngày |
| B4 | Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành. | Lãnh đạo Sở | 01 ngày |
| B5 | Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành Văn bản. | Văn thư Sở | 01 ngày |
| B6 | Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 01 ngày |
| B7 | - Trả kết quả giải quyết TTHC;  - Thống kê, theo dõi. | CCMC tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | **15 ngày** |

**5. Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.**

Thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):*  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 0,5 ngày |
| B2 | Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trả lời tổ chức, cá nhân, trình Lãnh đạo phòng. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 04 ngày |
| B3 | Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở. | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | 0,5 ngày |
| B4 | Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành. | Lãnh đạo Sở | 01 ngày |
| B5 | Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản. | Văn thư Sở | 0,5 ngày |
| B6 | Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 0,5 ngày |
| B7 | - Trả kết quả giải quyết TTHC;  - Thống kê, theo dõi. | CCMC tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | **07 ngày** |

**6. Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa**

Thời gian thực hiện TTHC:

**-** Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 15 ngày;

**-** Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ**:** 45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):*  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 01 ngày |
| B2 | Thẩm định hồ sơ *(thẩm định thực tế nếu cần)*:  **-** Trường hợp có yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ: dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ;  **-** Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: dự thảo văn bản cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa, trong đó phải ghi rõ số lượng ca bệnh thực hiện thí điểm.  Trình Lãnh đạo phòng. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ: 10 ngày;  **-** Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 40 ngày *(30 ngày thẩm định, 10 ngày hoàn thiện hồ sơ cho phép thí điểm)* |
| B3 | Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | 01 ngày |
| B4 | Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành | Lãnh đạo Sở | 01 ngày |
| B5 | Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ, phát hành văn bản | Văn thư Sở | 01 ngày |
| B6 | Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 01 ngày |
| B7 | - Trả kết quả giải quyết TTHC;  - Thống kê, theo dõi. | CCMC tại TTPVHCC | Không tính  thời gian |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | **-** Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 15 ngày;  **-** Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ**:** 45 ngày. |

**7. Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.**

Thời gian thực hiện: 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):*  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 01 ngày |
| B2 | Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân, trình Lãnh đạo phòng. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 07 ngày |
| B3 | Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở. | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | 02 ngày |
| B4 | Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành. | Lãnh đạo Sở | 02 ngày |
| B5 | Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ, phát hành văn bản. | Văn thư Sở | 02 ngày |
| B6 | Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 01 ngày |
| B7 | - Trả kết quả giải quyết TTHC;  - Thống kê, theo dõi. | CCMC tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | **15 ngày** |

**8. Đăng ký hành nghề**

Thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | - Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):* - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 0,5 ngày làm việc |
| B2 | Thẩm định hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định: dự thảo văn bản thông báo danh sách và thông tin người hành nghề của cơ sở khám bệnh chữa bệnh;  - Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản trả lời cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nêu rõ lý do.  Trình Lãnh đạo phòng. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 2,5 ngày làm việc |
| B3 | Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở. | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | 0,5 ngày  làm việc |
| B4 | Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành. | Lãnh đạo Sở | 0,5 ngày  làm việc |
| B5 | Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành Văn bản. | Văn thư Sở | 0,5 ngày làm việc |
| B6 | - Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;  - Đăng tải văn bản thông báo, danh sách và thông tin người hành nghề của cơ sở khám bệnh chữa bệnh nghề trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 0,5 ngày làm việc |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | **05 ngày làm việc** |

**9. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh**

***9.1. Điều chỉnh giấy phép hoạt động******khám bệnh, chữa bệnh (Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở)***

Tổng thời gian giải quyết TTHC**:**

- Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;

- Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

| **Số TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):*  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 0,5 ngày/ngày làm việc |
| B2 | Thẩm định hồ sơ.  - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: dự thảo Quyết định điều chỉnh giấy phép hoạt động;  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: dự thảo văn bản thông báo cho cơ sở về việc không đủ điều kiện cấp hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ; trình Lãnh đạo phòng. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 15 ngày;  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 02 ngày làm việc. |
| B3 | Xem xét dự thảo Quyết định điều chỉnh giấy phép hoạt động hoặc dự thảo văn bản thông báo cho cơ sở về việc không đủ điều kiện cấp hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 01 ngày;  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 0,5 ngày làm việc. |
| B4 | Xem xét, phê duyệt Quyết định điều chỉnh giấy phép hoạt động hoặc văn bản thông báo cho cơ sở về việc không đủ điều kiện cấp hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, chuyển văn thư | Lãnh đạo Sở | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 01 ngày;  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 0,5 ngày làm việc. |
| B5 | Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản | Văn thư Sở | 0,5 ngày/ngày làm việc |
| B6 | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ:  + Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.  + Cập nhật thông tin về việc cấp lại giấy phép hoạt động trên trang tin điện tử của Sở và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 02 ngày  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 0,5 ngày làm việc |
| B7 | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: Lập phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/20218 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số [61/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-61-2018-nd-cp-co-che-mot-cua-mot-cua-lien-thong-trong-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-357427.aspx) ngày 23/4/2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Chuyển lại hồ sơ cho cơ sở, và hướng dẫn cơ sở cập nhật, bổ sung hồ sơ từ mã hồ sơ đang xử lý *(không khởi tạo nộp hồ sơ mới)*. Chuyển B1. | CCMC tại TTPVHCC | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: Không tính thời gian;  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 0,5 ngày làm việc. |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 20 ngày;  - Trường có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 05 ngày làm việc. |

***9.2.*** ***Điều chỉnh giấy phép hoạt động******khám bệnh, chữa bệnh (Trường hợp thẩm định thực tế tại cơ sở)***

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp không yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 60 ngày và 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, trong đó: thời gian tổ chức thẩm định: 60 ngày; trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị, ban hành quyết định điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho cơ sở.

- Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

| **Số TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):*  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung, sửa đổi hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 0,5 ngày/ngày làm việc |
| B2 | Thẩm định hồ sơ  - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: Chuyển sang Bước 3;  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ gửi cơ sở. Chuyển sang Bước 5. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 05 ngày;  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 2,5 ngày làm việc. |
| B3 | Tổ chức thẩm định trực tiếp tại cơ sở và lập biên bản thẩm định. | Công chức được phân công giải quyết TTHC; Đoàn thẩm định. | 54,5 ngày |
| B4 | - Trường hợp đủ điều kiện: dự thảo Quyết định điều chỉnh giấy phép hoạt động;  - Trường hợp không đủ điều kiện hoặc cần bổ sung: dự thảo văn bản thông báo cho cơ sở về việc không đủ điều kiện cấp hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 05 ngày  làm việc |
| B5 | Xem xét dự thảo Quyết định điều chỉnh giấy phép hoạt động hoặc dự thảo văn bản thông báo cho cơ sở về việc không đủ điều kiện cấp hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | 01 ngày  làm việc |
| B6 | Xem xét, phê duyệt Quyết định điều chỉnh giấy phép hoạt động hoặc văn bản thông báo cho cơ sở về việc không đủ điều kiện cấp hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, chuyển văn thư | Lãnh đạo Sở | 01 ngày  làm việc |
| B7 | Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản | Văn thư Sở | 01 ngày  làm việc |
| B8 | Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh | Công chức được phân công giải quyết TTHC | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 02 ngày làm việc;  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 0,5 ngày làm việc. |
| B9 | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: Trả kết quả giải quyết TTHC, Thống kê, theo dõi  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: Lập phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/20218 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số [61/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-61-2018-nd-cp-co-che-mot-cua-mot-cua-lien-thong-trong-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-357427.aspx) ngày 23 tháng 4 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Chuyển lại hồ sơ cho cơ sở, và hướng dẫn cơ sở cập nhật, bổ sung hồ sơ từ mã hồ sơ đang xử lý *(không khởi tạo nộp hồ sơ mới)*. Chuyển B1. | CCMC tại TTPVHCC | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: Không tính thời gian;  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 0,5 ngày làm việc. |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | - Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 60 ngày và 10 ngày làm việc  - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 07 ngày làm việc. |

**10. Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS**

Thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

*(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày; thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)*

| **Số TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | - Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):*  - Tiếp nhận hồ sơ, trả cho cơ sở công bố đủ điều kiện phiếu tiếp nhận hồ sơ theo Mẫu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. | CCMC tại TTPVHCC | 01 ngày |
| B2 | Thẩm định hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định: dự thảo văn bản yêu cầu cơ sở hoàn thiện, bổ sung hồ sơ;  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định: dự thảo văn bản thông báo cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 05 ngày |
| B3 | Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | 01 ngày |
| B4 | Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư | Lãnh đạo Sở | 01 ngày |
| B5 | Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản | Văn thư Sở | 01 ngày |
| B6 | - Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;  - Đăng tải hồ sơ công bố của cơ sở trên Trang Thông tin điện tử của Sở Y tế. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 01 ngày |
| B7 | - Trả kết quả giải quyết TTHC;  - Thống kê, theo dõi. | CCMC tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | **10 ngày** |

**11. Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành**

Thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):*  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 01 ngày |
| B2 | Thẩm định hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: dự thảo văn bản thông báo thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành;  - Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản trả lời cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nêu rõ lý do. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 05 ngày |
| B3 | Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | 01 ngày |
| B4 | Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành | Lãnh đạo Sở | 01 ngày |
| B5 | Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản | Văn thư Sở | 01 ngày |
| B6 | - Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.  - Đăng tải thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành được đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan và trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 01 ngày |
| B7 | - Trả kết quả giải quyết TTHC;  - Thống kê, theo dõi. | CCMC tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | **10 ngày** |

**12. Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa**

Thời gian thực hiện TTHC:07 ngàykể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

*(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày; thời gian đã cắt giảm: 03 ngày)*

| **Số TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm**  **thực hiện** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| B1 | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định *(nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số):*  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. | CCMC tại TTPVHCC | 0,5 ngày |
| B2 | Thẩm định hồ sơ:  **-** Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nêu rõ lý do;  **-** Trường hợp hồ sơ đáp ứng: dự thảo văn bản thông báo thông tin cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 03 ngày |
| B3 | Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở | LĐP Nghiệp vụ Y - Dược | 01 ngày |
| B4 | Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành | Lãnh đạo Sở | 01 ngày |
| B5 | Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ, phát hành văn bản | Văn thư Sở | 01 ngày |
| B6 | - Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;  - Đăng tải hồ sơ công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế. | Công chức được phân công giải quyết TTHC | 0,5 ngày |
| B7 | - Trả kết quả giải quyết TTHC;  - Thống kê, theo dõi. | CCMC tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| **Tổng thời gian thực hiện** | | | **07 ngày** |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_